

PHỤ LỤC III

DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT DO VĂN PHÒNG UBND TỈNH THAM MUỖ LIÊN QUAN ĐẾN NỘI DUNG RÀ SOÁT VĂN BẢN GIỮA TỈNH QUẢNG NGÃI VÀ TỈNH KON TUM ĐỂ PHỤC VỤ CHO VIỆC SẮP XẾP, TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG HAI CẤP

(Kèm theo Công văn số /VP-TTHC ngày /6/2025 của Văn phòng UBND tỉnh)

TT	Tên loại và tên gọi văn bản	Cơ sở pháp lý	Văn bản của tỉnh Quảng Ngãi (Nội dung khác nhau)	Văn bản của tỉnh Kon Tum (Nội dung khác nhau)	So sánh nội dung khác nhau giữa văn bản của hai tỉnh (Về đối tượng, mức chi đảm bảo từ ngân sách nhà nước; mức thu phí, lệ phí, tỷ lệ để lại, đối tượng miễn, giảm (nếu có)...)	Nội dung đề xuất, phương án thống nhất giữa 02 Sở để tham mưu, báo cáo và trình cấp có thẩm quyền xem xét	Dự kiến nguồn lực đảm bảo/Nguồn kinh phí thực hiện (nếu có)
1	Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức chi thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh	- Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính. - Nghị định	Nghị quyết số 07/2014/NQ-HĐND ngày 29/4/2014 của HĐND tỉnh Quy định mức chi thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng	Nghị quyết 17/2013/NQ-HĐND ngày 04/7/2013 của HĐND tỉnh Kon Tum về việc Quy định mức chi đối với công tác cải cách hành chính và hoạt động kiểm	Đối với việc ban hành Nghị quyết quy định mức chi thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn 02 tỉnh Quảng Ngãi và Kon Tum có sự khác nhau giữa 02 văn bản về nội	Sửa đổi, bổ sung lại Nghị quyết trên cơ sở rà soát, xây dựng lại nội dung chi và mức chi thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính sau sắp xếp, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.	Nguồn kinh phí thực hiện: Thực hiện theo phân cấp quản lý nhà nước về ngân sách.

TT	Tên loại và tên gọi văn bản	Cơ sở pháp lý	Văn bản của tỉnh Quảng Ngãi (Nội dung khác nhau)	Văn bản của tỉnh Kon Tum (Nội dung khác nhau)	So sánh nội dung khác nhau giữa văn bản của hai tỉnh (Về đối tượng, mức chi đảm bảo từ ngân sách nhà nước; mức thu phí, lệ phí, tỷ lệ để lại, đối tượng miễn, giảm (nếu có)...)	Nội dung đề xuất, phương án thống nhất giữa 02 Sở để tham mưu, báo cáo và trình cấp có thẩm quyền xem xét	Dự kiến nguồn lực đảm bảo/Nguồn kinh phí thực hiện (nếu có)
		số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính. - Thông tư số 167/2012/TT-BTC	Ngãi.	soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.	dung chi và mức chi. Tại Nghị quyết số 07/2014/NQ-HĐND ngày 29/4/2014 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi chỉ có 07 nội dung chi, bao gồm: (1) Chi cập nhật, công bố, công khai, kiểm soát chất lượng và duy trì cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; (2) Chi cho ý kiến đối với thủ tục hành chính quy		

TT	Tên loại và tên gọi văn bản	Cơ sở pháp lý	Văn bản của tỉnh Quảng Ngãi (<i>Nội dung khác nhau</i>)	Văn bản của tỉnh Kon Tum (<i>Nội dung khác nhau</i>)	So sánh nội dung khác nhau giữa văn bản của hai tỉnh (<i>Về đối tượng, mức chi đảm bảo từ ngân sách nhà nước; mức thu phí, lệ phí, tỷ lệ để lại, đối tượng miễn, giảm (nếu có)...</i>)	Nội dung đề xuất, phương án thống nhất giữa 02 Sở để tham mưu, báo cáo và trình cấp có thẩm quyền xem xét	Dự kiến nguồn lực đảm bảo/Nguồn kinh phí thực hiện (nếu có)
		ngày 10/10/2012 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát TTHC. - Thông tư số 172/2012/T T-BTC ngày 22/10/2012			định trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của địa phương; (3) Chi cho các hoạt động rà soát độc lập các quy định về thủ tục hành chính; (4) Chi cho các thành viên tham gia họp, hội thảo, tọa đàm lấy ý kiến đối với các quy định về thủ tục hành chính, các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính; (5) Chi thuê chuyên gia tư vấn chuyên		

TT	Tên loại và tên gọi văn bản	Cơ sở pháp lý	Văn bản của tỉnh Quảng Ngãi (<i>Nội dung khác nhau</i>)	Văn bản của tỉnh Kon Tum (<i>Nội dung khác nhau</i>)	So sánh nội dung khác nhau giữa văn bản của hai tỉnh (<i>Về đối tượng, mức chi đảm bảo từ ngân sách nhà nước; mức thu phí, lệ phí, tỷ lệ để lại, đối tượng miễn, giảm (nếu có)...</i>)	Nội dung đề xuất, phương án thống nhất giữa 02 Sở để tham mưu, báo cáo và trình cấp có thẩm quyền xem xét	Dự kiến nguồn lực đảm bảo/Nguồn kinh phí thực hiện (nếu có)
		của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo cho công tác cải cách hành chính nhà nước.			ngành, lĩnh vực; (6) Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá theo chuyên đề, theo ngành, lĩnh vực; (7) Chi hỗ trợ cán bộ, công chức làm đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính tại các sở, ban, ngành, cấp huyện, cấp xã. Tuy nhiên, tại Nghị quyết 17/2013/NQ-HĐND ngày 04/7/2013 của HĐND tỉnh Kon Tum, ngoài 07 nội		

TT	Tên loại và tên gọi văn bản	Cơ sở pháp lý	Văn bản của tỉnh Quảng Ngãi (<i>Nội dung khác nhau</i>)	Văn bản của tỉnh Kon Tum (<i>Nội dung khác nhau</i>)	So sánh nội dung khác nhau giữa văn bản của hai tỉnh (<i>Về đối tượng, mức chi đảm bảo từ ngân sách nhà nước; mức thu phí, lệ phí, tỷ lệ để lại, đối tượng miễn, giảm (nếu có)...</i>)	Nội dung đề xuất, phương án thống nhất giữa 02 Sở để tham mưu, báo cáo và trình cấp có thẩm quyền xem xét	Dự kiến nguồn lực đảm bảo/Nguồn kinh phí thực hiện (nếu có)
					dung chi như Quảng Ngãi còn có các nội dung chi khác như: <i>Chi khen thưởng cho các tập thể, cá nhân cán bộ, công chức có thành tích trong hoạt động kiểm soát TTHC, Chi xây dựng sở tay nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác kiểm soát TTHC, Chi tổ chức hội nghị; chi các đoàn công tác kiểm tra, giám sát đánh giá tình hình</i>		

TT	Tên loại và tên gọi văn bản	Cơ sở pháp lý	Văn bản của tỉnh Quảng Ngãi (<i>Nội dung khác nhau</i>)	Văn bản của tỉnh Kon Tum (<i>Nội dung khác nhau</i>)	So sánh nội dung khác nhau giữa văn bản của hai tỉnh (<i>Về đối tượng, mức chi đảm bảo từ ngân sách nhà nước; mức thu phí, lệ phí, tỷ lệ để lại, đối tượng miễn, giảm (nếu có)...</i>)	Nội dung đề xuất, phương án thống nhất giữa 02 Sở để tham mưu, báo cáo và trình cấp có thẩm quyền xem xét	Dự kiến nguồn lực đảm bảo/Nguồn kinh phí thực hiện (nếu có)
					thực hiện công tác kiểm soát TTHC, trao đổi, học tập kinh nghiệm hoạt động kiểm soát TTHC ở trong nước....Đồng thời, mức chi cho các nội dung quy định tại 02 văn bản cũng khác nhau, chênh lệch tăng, giảm tùy từng nội dung, ví dụ: - Mức chi hỗ trợ cán bộ, công chức làm đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính tại các sở,		

TT	Tên loại và tên gọi văn bản	Cơ sở pháp lý	Văn bản của tỉnh Quảng Ngãi (Nội dung khác nhau)	Văn bản của tỉnh Kon Tum (Nội dung khác nhau)	So sánh nội dung khác nhau giữa văn bản của hai tỉnh (Về đối tượng, mức chi đảm bảo từ ngân sách nhà nước; mức thu phí, lệ phí, tỷ lệ để lại, đối tượng miễn, giảm (nếu có)...)	Nội dung đề xuất, phương án thống nhất giữa 02 Sở để tham mưu, báo cáo và trình cấp có thẩm quyền xem xét	Dự kiến nguồn lực đảm bảo/Nguồn kinh phí thực hiện (nếu có)
					ban, ngành, cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: + Cấp tỉnh và cấp huyện: 20.000 đồng/người/ngày + Cấp xã: 15.000 đồng/người/ngày. - Mức chi hỗ trợ cán bộ, công chức là đầu mối kiểm soát TTHC tại các Sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh Kon Tum: + Cán bộ, công chức là đầu mối		

TT	Tên loại và tên gọi văn bản	Cơ sở pháp lý	Văn bản của tỉnh Quảng Ngãi (Nội dung khác nhau)	Văn bản của tỉnh Kon Tum (Nội dung khác nhau)	So sánh nội dung khác nhau giữa văn bản của hai tỉnh (Về đối tượng, mức chi đảm bảo từ ngân sách nhà nước; mức thu phí, lệ phí, tỷ lệ để lại, đối tượng miễn, giảm (nếu có)...)	Nội dung đề xuất, phương án thống nhất giữa 02 Sở để tham mưu, báo cáo và trình cấp có thẩm quyền xem xét	Dự kiến nguồn lực đảm bảo/Nguồn kinh phí thực hiện (nếu có)
					kiểm soát TTHC tại các sở, ban, ngành cấp tỉnh: 20.000 đồng/người/ngày làm việc. - Cán bộ, công chức là đầu mối kiểm soát TTHC tại UBND các huyện, thành phố; UBND cấp xã: 15.000 đồng/người/ngày làm việc.		
2	Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định	- Nghị định số 61/2018/N	Nghị quyết số 35/2022/NQ-HĐND ngày	Tỉnh Kon tum không thực hiện	Không có	Đề xuất: Duy trì chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức,	Nguồn kinh phí thực hiện:

TT	Tên loại và tên gọi văn bản	Cơ sở pháp lý	Văn bản của tỉnh Quảng Ngãi (Nội dung khác nhau)	Văn bản của tỉnh Kon Tum (Nội dung khác nhau)	So sánh nội dung khác nhau giữa văn bản của hai tỉnh (Về đối tượng, mức chi đảm bảo từ ngân sách nhà nước; mức thu phí, lệ phí, tỷ lệ để lại, đối tượng miễn, giảm (nếu có)...)	Nội dung đề xuất, phương án thống nhất giữa 02 Sở để tham mưu, báo cáo và trình cấp có thẩm quyền xem xét	Dự kiến nguồn lực đảm bảo/Nguồn kinh phí thực hiện (nếu có)
	chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh	Đ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. - Thông tư số 26/2019/TT-BTC ngày 10 tháng 5 năm 2019	07/12/2022 của HĐND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi			người làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp sau thành lập tỉnh Quảng Ngãi trên cơ sở hợp nhất tỉnh Kon Tum và tỉnh Quảng Ngãi, bãi bỏ cấp huyện và thành lập UBND cấp xã mới sau sáp nhập, cụ thể: - Về mức chi hỗ trợ: + Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Bộ phận Một cửa của Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi:	1. Kinh phí hỗ trợ cán bộ, công chức, người lao động làm việc tại Bộ phận Một cửa được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của các cơ quan đơn vị, địa phương có cán bộ, công chức, người lao động làm

TT	Tên loại và tên gọi văn bản	Cơ sở pháp lý	Văn bản của tỉnh Quảng Ngãi (Nội dung khác nhau)	Văn bản của tỉnh Kon Tum (Nội dung khác nhau)	So sánh nội dung khác nhau giữa văn bản của hai tỉnh (Về đối tượng, mức chi đảm bảo từ ngân sách nhà nước; mức thu phí, lệ phí, tỷ lệ để lại, đối tượng miễn, giảm (nếu có) ...)	Nội dung đề xuất, phương án thống nhất giữa 02 Sở để tham mưu, báo cáo và trình cấp có thẩm quyền xem xét	Dự kiến nguồn lực đảm bảo/Nguồn kinh phí thực hiện (nếu có)
		của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính nhà nước. - Thông tư số 33/2022/TT-BTC ngày 09 tháng 6				1.600.000 đồng/người/tháng. + Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã: 800.000 đồng/người/tháng. - Về khái toán dự kiến mức hỗ trợ bằng tiền: + Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Bộ phận Một cửa của Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi: 45 người x 1.600.000 đồng/người/tháng =	việc tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh từ nguồn ngân sách tỉnh và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định. 2. Kinh phí hỗ trợ viên chức, người lao động làm việc tại Bộ phận Một cửa thuộc

TT	Tên loại và tên gọi văn bản	Cơ sở pháp lý	Văn bản của tỉnh Quảng Ngãi (Nội dung khác nhau)	Văn bản của tỉnh Kon Tum (Nội dung khác nhau)	So sánh nội dung khác nhau giữa văn bản của hai tỉnh (Về đối tượng, mức chi đảm bảo từ ngân sách nhà nước; mức thu phí, lệ phí, tỷ lệ để lại, đối tượng miễn, giảm (nếu có)...)	Nội dung đề xuất, phương án thống nhất giữa 02 Sở để tham mưu, báo cáo và trình cấp có thẩm quyền xem xét	Dự kiến nguồn lực đảm bảo/Nguồn kinh phí thực hiện (nếu có)
		năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2019/TT-BTC ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng				72.000.000 đồng. + Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (bao gồm cán bộ, công chức, người lao động của Trung tâm và công chức của phòng chuyên môn, cơ quan ngành dọc cử đến làm việc tại Trung tâm): 96 xã, phường (trong đó: Tỉnh Quảng Ngãi có 56 xã, phường; tỉnh Kon Tum có 40 xã, phường) x 10 người = 960 người. Như vậy, mức chi hỗ trợ tại cấp xã:	đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên sử dụng từ nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công

TT	Tên loại và tên gọi văn bản	Cơ sở pháp lý	Văn bản của tỉnh Quảng Ngãi (Nội dung khác nhau)	Văn bản của tỉnh Kon Tum (Nội dung khác nhau)	So sánh nội dung khác nhau giữa văn bản của hai tỉnh (Về đối tượng, mức chi đảm bảo từ ngân sách nhà nước; mức thu phí, lệ phí, tỷ lệ để lại, đối tượng miễn, giảm (nếu có)...)	Nội dung đề xuất, phương án thống nhất giữa 02 Sở để tham mưu, báo cáo và trình cấp có thẩm quyền xem xét	Dự kiến nguồn lực đảm bảo/Nguồn kinh phí thực hiện (nếu có)
		và quyết toán kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính nhà nước.				960 người x 800.000 đồng/người/tháng = 768.000.000 đồng. Tổng mức hỗ trợ bằng tiền hàng tháng dự kiến chi sau sắp xếp, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp: 768.000.000 + 72.000.000 = 840.000.000 đồng/tháng.	lập theo quy định của Chính phủ về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. 3. Kinh phí hỗ trợ viên chức, người lao động làm việc tại Bộ phận Một cửa thuộc đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường

TT	Tên loại và tên gọi văn bản	Cơ sở pháp lý	Văn bản của tỉnh Quảng Ngãi (Nội dung khác nhau)	Văn bản của tỉnh Kon Tum (Nội dung khác nhau)	So sánh nội dung khác nhau giữa văn bản của hai tỉnh (Về đối tượng, mức chi đảm bảo từ ngân sách nhà nước; mức thu phí, lệ phí, tỷ lệ để lại, đối tượng miễn, giảm (nếu có) ...)	Nội dung đề xuất, phương án thống nhất giữa 02 Sở để tham mưu, báo cáo và trình cấp có thẩm quyền xem xét	Dự kiến nguồn lực đảm bảo/Nguồn kinh phí thực hiện (nếu có)
							xuân do các đơn vị tự đảm bảo và được hạch toán, quyết toán vào chi phí hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.
3	Nghị quyết quy định mức chi bảo đảm cho công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh	Thông tư số 43/2022/TT-BTC ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND ngày 19/02/2025 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi Quy định mức chi	Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 12/12/2022 của HĐND tỉnh Kon Tum Quy định mức chi bảo	- Đối tượng áp dụng: Nghị quyết của tỉnh Quảng Ngãi cần sửa đổi, bãi bỏ “UBND cấp huyện”; Nghị quyết của tỉnh Kon	Đề xuất phương án sửa đổi, bãi bỏ đối tượng áp dụng là UBND cấp huyện” trong Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND ngày 19/02/2025 của tỉnh	Dự kiến đến cuối năm nếu ký 2-3 thỏa thuận quốc tế với các đối tác nước ngoài,

TT	Tên loại và tên gọi văn bản	Cơ sở pháp lý	Văn bản của tỉnh Quảng Ngãi (<i>Nội dung khác nhau</i>)	Văn bản của tỉnh Kon Tum (<i>Nội dung khác nhau</i>)	So sánh nội dung khác nhau giữa văn bản của hai tỉnh (<i>Về đối tượng, mức chi đảm bảo từ ngân sách nhà nước; mức thu phí, lệ phí, tỷ lệ để lại, đối tượng miễn, giảm (nếu có)...</i>)	Nội dung đề xuất, phương án thống nhất giữa 02 Sở để tham mưu, báo cáo và trình cấp có thẩm quyền xem xét	Dự kiến nguồn lực đảm bảo/Nguồn kinh phí thực hiện (nếu có)
		Hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế.	bảo đảm cho công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	đảm cho công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh Kon Tum.	Tum không phải sửa đổi. - Mức chi cho các nội dung chi đã có văn bản quy định chế độ, định mức chi tiêu: Hai tỉnh áp dụng mức chi theo Nghị quyết của từng tỉnh nên có sự khác nhau, cụ thể như: Chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị, công tác phí trong nước, tỉnh Quảng Ngãi áp dụng mức chi quy định tại Nghị quyết số	Quảng Ngãi để áp dụng sau khi sáp nhập tỉnh.	dự kiến kinh phí thực hiện sẽ không vượt quá 500 triệu đồng.

TT	Tên loại và tên gọi văn bản	Cơ sở pháp lý	Văn bản của tỉnh Quảng Ngãi (Nội dung khác nhau)	Văn bản của tỉnh Kon Tum (Nội dung khác nhau)	So sánh nội dung khác nhau giữa văn bản của hai tỉnh (Về đối tượng, mức chi đảm bảo từ ngân sách nhà nước; mức thu phí, lệ phí, tỷ lệ để lại, đối tượng miễn, giảm (nếu có)...)	Nội dung đề xuất, phương án thống nhất giữa 02 Sở để tham mưu, báo cáo và trình cấp có thẩm quyền xem xét	Dự kiến nguồn lực đảm bảo/Nguồn kinh phí thực hiện (nếu có)
					46/2017/NQ-HĐND ngày 29/9/2017 của HĐND tỉnh ban hành Quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị của tỉnh Quảng Ngãi. Tỉnh Kon Tum áp dụng mức chi theo Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của HĐND tỉnh quy định chế độ công		

TT	Tên loại và tên gọi văn bản	Cơ sở pháp lý	Văn bản của tỉnh Quảng Ngãi (Nội dung khác nhau)	Văn bản của tỉnh Kon Tum (Nội dung khác nhau)	So sánh nội dung khác nhau giữa văn bản của hai tỉnh (Về đối tượng, mức chi đảm bảo từ ngân sách nhà nước; mức thu phí, lệ phí, tỷ lệ để lại, đối tượng miễn, giảm (nếu có)...)	Nội dung đề xuất, phương án thống nhất giữa 02 Sở để tham mưu, báo cáo và trình cấp có thẩm quyền xem xét	Dự kiến nguồn lực đảm bảo/Nguồn kinh phí thực hiện (nếu có)
					tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị, chế độ đón tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và tiếp khách trong nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND ngày 18/7/2019; Nghị quyết số 46/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 và khoản 3 Điều 1		

TT	Tên loại và tên gọi văn bản	Cơ sở pháp lý	Văn bản của tỉnh Quảng Ngãi (Nội dung khác nhau)	Văn bản của tỉnh Kon Tum (Nội dung khác nhau)	So sánh nội dung khác nhau giữa văn bản của hai tỉnh (Về đối tượng, mức chi đảm bảo từ ngân sách nhà nước; mức thu phí, lệ phí, tỷ lệ để lại, đối tượng miễn, giảm (nếu có)...)	Nội dung đề xuất, phương án thống nhất giữa 02 Sở để tham mưu, báo cáo và trình cấp có thẩm quyền xem xét	Dự kiến nguồn lực đảm bảo/Nguồn kinh phí thực hiện (nếu có)
					Nghị quyết số 35/2020/NQ-HĐND ngày 14/7/2020 của HĐND tỉnh Kon Tum sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ Nghị quyết, nội dung trong Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành. Tương tự, các nội dung chi rà soát liên quan đến thỏa thuận quốc tế; chi dịch thuật, chi đón các đoàn nước ngoài vào làm việc		

TT	Tên loại và tên gọi văn bản	Cơ sở pháp lý	Văn bản của tỉnh Quảng Ngãi (<i>Nội dung khác nhau</i>)	Văn bản của tỉnh Kon Tum (<i>Nội dung khác nhau</i>)	So sánh nội dung khác nhau giữa văn bản của hai tỉnh (<i>Về đối tượng, mức chi đảm bảo từ ngân sách nhà nước; mức thu phí, lệ phí, tỷ lệ để lại, đối tượng miễn, giảm (nếu có)...</i>)	Nội dung đề xuất, phương án thống nhất giữa 02 Sở để tham mưu, báo cáo và trình cấp có thẩm quyền xem xét	Dự kiến nguồn lực đảm bảo/Nguồn kinh phí thực hiện (nếu có)
					và chi tuyên truyền, phổ biến thỏa thuận quốc tế có sự khác nhau do áp dụng văn bản khác nhau của 2 tỉnh.		
4	Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chế độ chi tiếp khách	Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật	Nghị quyết số 02/2019/NQHĐND ngày 10/4/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc, chi tổ chức hội nghị, hội	Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị, chế độ đón tiếp	Đối tượng khách được mời cơm tại các điểm a) và b) khoản 3 Điều 4 Nghị quyết của tỉnh Quảng Ngãi cần sửa đổi; Nghị quyết của tỉnh Kon Tum không phải sửa đổi.	Đề xuất phương án sửa đổi, bãi bỏ đối tượng khách được mời cơm tại các điểm a) và b) khoản 3 Điều 4 (<i>Điểm a) quy định đối tượng khách được mời cơm là Huyện ủy, Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc</i>	

TT	Tên loại và tên gọi văn bản	Cơ sở pháp lý	Văn bản của tỉnh Quảng Ngãi (<i>Nội dung khác nhau</i>)	Văn bản của tỉnh Kon Tum (<i>Nội dung khác nhau</i>)	So sánh nội dung khác nhau giữa văn bản của hai tỉnh (<i>Về đối tượng, mức chi đảm bảo từ ngân sách nhà nước; mức thu phí, lệ phí, tỷ lệ để lại, đối tượng miễn, giảm (nếu có)...</i>)	Nội dung đề xuất, phương án thống nhất giữa 02 Sở để tham mưu, báo cáo và trình cấp có thẩm quyền xem xét	Dự kiến nguồn lực đảm bảo/Nguồn kinh phí thực hiện (nếu có)
		ngân sách nhà nước.	thảo quốc tế và chế độ chi tiếp khách trong nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	khách nước ngoài, chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.		<i>Việt Nam các huyện, thành phố; Điểm b) quy định đối tượng khách được mời cơm là các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, thành phố) trong Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 10/4/2019 của tỉnh Quảng Ngãi để áp dụng sau khi sáp nhập tỉnh.</i>	
5	Nghị quyết của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị	Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018	Nghị quyết số 18/2023/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 của HĐND tỉnh	Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND ngày 18/7/2019 của HĐND tỉnh Kon	Hai tỉnh áp dụng mức chi theo Nghị quyết của từng tỉnh nên có sự khác nhau đối với	Đề xuất phương án áp dụng theo Nghị quyết số 18/2023/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 của tỉnh	

TT	Tên loại và tên gọi văn bản	Cơ sở pháp lý	Văn bản của tỉnh Quảng Ngãi (<i>Nội dung khác nhau</i>)	Văn bản của tỉnh Kon Tum (<i>Nội dung khác nhau</i>)	So sánh nội dung khác nhau giữa văn bản của hai tỉnh (<i>Về đối tượng, mức chi đảm bảo từ ngân sách nhà nước; mức thu phí, lệ phí, tỷ lệ để lại, đối tượng miễn, giảm (nếu có)...</i>)	Nội dung đề xuất, phương án thống nhất giữa 02 Sở để tham mưu, báo cáo và trình cấp có thẩm quyền xem xét	Dự kiến nguồn lực đảm bảo/Nguồn kinh phí thực hiện (nếu có)
	quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chế độ chi tiếp khách trong nước	của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước;	Quảng Ngãi Sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 02/2019/NQHĐ ND ngày 10/4/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chế độ chi tiếp khách trong nước áp dụng trên địa bàn tỉnh	Tum Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị, chế độ đón tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong	các mức Chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc; chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế; chế độ chi tiếp khách trong nước.	Quảng Ngãi đề cập nhật, bổ sung theo Thông tư số 54/2021/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	

TT	Tên loại và tên gọi văn bản	Cơ sở pháp lý	Văn bản của tỉnh Quảng Ngãi (<i>Nội dung khác nhau</i>)	Văn bản của tỉnh Kon Tum (<i>Nội dung khác nhau</i>)	So sánh nội dung khác nhau giữa văn bản của hai tỉnh (<i>Về đối tượng, mức chi đảm bảo từ ngân sách nhà nước; mức thu phí, lệ phí, tỷ lệ để lại, đối tượng miễn, giảm (nếu có)...</i>)	Nội dung đề xuất, phương án thống nhất giữa 02 Sở để tham mưu, báo cáo và trình cấp có thẩm quyền xem xét	Dự kiến nguồn lực đảm bảo/Nguồn kinh phí thực hiện (nếu có)
			Quảng Ngãi. Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp	nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum Khoản 2 Điều 31, khoản 1, 2 Điều 33 Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt			

TT	Tên loại và tên gọi văn bản	Cơ sở pháp lý	Văn bản của tỉnh Quảng Ngãi (<i>Nội dung khác nhau</i>)	Văn bản của tỉnh Kon Tum (<i>Nội dung khác nhau</i>)	So sánh nội dung khác nhau giữa văn bản của hai tỉnh (<i>Về đối tượng, mức chi đảm bảo từ ngân sách nhà nước; mức thu phí, lệ phí, tỷ lệ để lại, đối tượng miễn, giảm (nếu có)...</i>)	Nội dung đề xuất, phương án thống nhất giữa 02 Sở để tham mưu, báo cáo và trình cấp có thẩm quyền xem xét	Dự kiến nguồn lực đảm bảo/Nguồn kinh phí thực hiện (nếu có)
			khách trong nước. Thông tư số 54/2021/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 35 Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chế độ tiếp	Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước.			

TT	Tên loại và tên gọi văn bản	Cơ sở pháp lý	Văn bản của tỉnh Quảng Ngãi (<i>Nội dung khác nhau</i>)	Văn bản của tỉnh Kon Tum (<i>Nội dung khác nhau</i>)	So sánh nội dung khác nhau giữa văn bản của hai tỉnh (<i>Về đối tượng, mức chi đảm bảo từ ngân sách nhà nước; mức thu phí, lệ phí, tỷ lệ để lại, đối tượng miễn, giảm (nếu có)...</i>)	Nội dung đề xuất, phương án thống nhất giữa 02 Sở để tham mưu, báo cáo và trình cấp có thẩm quyền xem xét	Dự kiến nguồn lực đảm bảo/Nguồn kinh phí thực hiện (nếu có)
			khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước.				